

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HS-ST
Ngày: 28-8-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên và ông Nguyễn Văn Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2018/TLST - HS, ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Việt D (tên gọi khác: không có), sinh ngày 28 tháng 5 năm 1979 tại Đông Triều, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn B và bà Phạm Thị D (đã chết); Vợ: Mỹ Thị L, có 02 lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/4/2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Mạnh H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 03 tháng 12 năm 1981 tại Uông Bí, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 2B, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Đỗ Thị P; Vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/4/2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

3. Trần Huy H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 27 tháng 9 năm 1980 tại Đông Triều, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trần Huy Đ và bà Hạ Thị T; Vợ: Phùng Thị N, con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 02/7/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Ngày 25/9/2001, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng cáo của Hùng, xử phạt 18 tháng tù. Ngày 14/7/2002, chấp hành xong hình phạt chính tuy nhiên Hùng đến thời điểm phạm tội chưa bồi thường xong cho người bị hại, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/4/2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Anh T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 28 tháng 9 năm 1975 tại U, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Trần Thị Thanh T; có 02 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/4/2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

5. Cù Văn Đ (tên gọi khác: không có), sinh ngày 04 tháng 10 năm 1974 tại Đông Triều, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Thượng Thông, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 7/10; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Cù Văn Lực và bà Nguyễn Thị Nhỡ; Vợ: Lê Thị Hồng; có 02 con: con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/4/2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

6. Khổng Minh Đ (tên gọi khác: không có), sinh ngày 25 tháng 6 năm 1981 tại Uông Bí, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 1, khu Cửa Ngăn, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Khổng Minh Tập và bà Khổng Thị Chút; Vợ: Phạm Thị Dung; có 02 con: con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/4/2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

7. Đồng Văn T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 12 tháng 6 năm 1984 tại U, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đồng Văn B và bà Nguyễn Thị P; Vợ: Nguyễn Thị M; có 02 con: con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/4/2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

8. Đinh Đức T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 13 tháng 11 năm 1985 tại Quảng Yên, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu K, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đinh Đức T và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T; có 02 con: con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/4/2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

9. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: không có), sinh ngày 29 tháng 11 năm 1978 tại Quế Võ, Bắc Ninh; Nơi ĐKKHTT: Thôn Q, xã V, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con: con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/4/2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Bà Đào Thị L, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Tổ 10B, khu 7, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

** Những người làm chứng:*

- Anh D Minh S, sinh năm 1976. Nơi cư trú: khu Km 11, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Lê Văn Hải, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 4, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 26/4/2018, trên 01 chiếc ô tô chở công nhân biển kiểm soát 14P-1237 đang dừng đỗ trong xưởng sửa chữa của khuôn viên Phân xưởng vận tải số 5, thuộc Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ Vinacomin, ở tổ 10B, khu 7, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang các đối tượng: Đồng Văn T, Nguyễn Văn C, Cù Văn Đ, Trần Huy H, Đinh Đức T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Mạnh H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc: tiền mặt 5.110.000đ; 01 bát con sứ màu trắng đường kính 11cm; 01 đĩa sứ trắng có đường kính 17,5cm; 04 quân vị hình tròn đường kính 2,3cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá; 01 vỏ ga cũ kích thước (2,2x1,84)m.

- Thu dưới gầm xe ô tô 14P-1237, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ.

- Tạm giữ của những người bị bắt: Tạm giữ của Nguyễn Mạnh H: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu đen đã cũ, tiền mặt 1.400.000đ; Tạm giữ của Đinh Đức T: 01 điện thoại Nokia 1208 màu đen đã cũ; Tạm giữ của Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã cũ, tiền mặt 2.800.000đ; Tạm giữ của Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động Oppo màu đen đã cũ; Tạm giữ của Trần Huy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã cũ, tiền mặt 27.000.000đ; Tạm giữ của Đồng Văn T 01 điện thoại Samsung màu đen viền bạc đã cũ, tiền mặt 800.000đ; Tạm giữ của Cù Văn Đ 01 điện thoại di động Lenovo màu đen, màn hình bị nứt vỡ, đã cũ, tiền mặt 4.500.000đ.

Khi lực lượng Công an bắt quả tang, Lê Việt D và Khổng Minh Đ đã bỏ trốn. Chiều cùng ngày, D và Đ đến Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí đầu thú.

Quá trình điều tra, đã xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/4/2018, sau khi đi làm hết ca về đến trụ sở Phân xưởng vận tải số 5, Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ Vinacomin, thuộc tổ 10B, khu 7, phường B, thành phố U, Lê Việt D, Trần Huy H, Nguyễn Mạnh H và Khổng Minh Đ đi đến khu vực để xe mô tô để lấy xe đi về. Khi đến nơi, D phát hiện ở trên xe ô tô biển kiểm soát 14P-1237 đồ gài đồ sáng đèn, lại gần thì thấy trên xe có một tấm vỏ ga màu đỏ được trải trên nắp ca bô của xe, bên trên có một bộ bát đĩa và 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá dùng để chơi xóc đĩa, D rủ Đ, Trần Huy H và Nguyễn Mạnh H chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, thì 3 người có tên trên đồng ý. D ngồi trên nắp ca bô, ba người còn lại ngồi vây xung quanh. Cả nhóm thống nhất luật chơi như sau: có hai cửa chẵn và lẻ, người cầm cái đặt 04 quân vị vào đĩa, úp bát che kín và xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu, những người chơi đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ, sau đó người cầm cái sẽ mở bát. Nếu hai hoặc bốn quân vị có cùng mặt úp hoặc cùng mặt ngửa thì gọi là chẵn, một hoặc ba quân vị ngửa hoặc úp thì gọi là lẻ. Đặt cửa nào (chẵn hoặc lẻ) mà khi mở bát ra đúng cửa đấy thì người đặt thắng số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cửa và ngược lại, đặt không đúng thì thua số tiền đã đặt. Số tiền đặt cửa một lần thấp nhất có thể là 20.000đ, mức cao nhất là 200.000đ. Ban đầu, Nguyễn Mạnh H là người cầm cái xóc cho ba người còn lại cùng chơi. Chơi được khoảng 20 phút thì chuyển cho Lê Việt D cầm cái. Sau đó, lần lượt có thêm Đinh Đức T, Đồng Văn T, Cù Văn Đ, Nguyễn Văn C và Nguyễn Anh T đến cùng tham gia chơi. Quá trình chơi đánh bạc, D bỏ ra số tiền 500.000đ; Trần Huy H bỏ ra số tiền 1.000.000đ; Nguyễn Mạnh H bỏ ra 310.000đ; Đ bỏ ra 500.000đ; T bỏ ra 500.000đ, T bỏ ra 2.050.000đ; Đ bỏ ra 2.000.000đ; C bỏ ra 200.000đ và T bỏ ra 200.000đ.

Cả nhóm chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền như đã nêu trên đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố Uông Bí đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Riêng D và Đ bỏ trốn khỏi hiện trường.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, D và Đ khai nhận, khi lực lượng Công an bắt quả tang cả bọn có hành vi đánh bạc, cả hai đã bỏ chạy khỏi hiện trường, trên tay D cầm theo số tiền 600.000đ, Đ cầm theo số tiền 1.050.000đ, là tiền cả hai dùng để đánh bạc. Khi đầu thú tại Cơ quan điều tra, cả hai đã giao nộp số tiền trên. T khai nhận: 500.000đ Cơ quan điều tra thu giữ dưới gầm xe ô tô 14P-1237 là tiền cả bọn dùng để đánh bạc, khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, T hoảng sợ đã rút xuống.

Tại bản cáo trạng 123/CT-VKSUB - QN ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Việt D, Nguyễn Mạnh H, Trần Huy H, Nguyễn Anh T, Cù Văn Đ, Khổng Minh Đ, Đồng Văn T, Đinh Đức T, Nguyễn Văn C về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 (các bị cáo Lê Việt D, Khổng Minh Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Anh T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51), Điều 35 BLHS, đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Lê Việt D, Nguyễn Mạnh H 30.000.000đ đến 35.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước về tội Đánh bạc.

+ Các bị cáo Khổng Minh Đ, Nguyễn Anh T, Cù Văn Đ số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước về tội Đánh bạc.

+ Các bị cáo Đồng Văn T, Đinh Đức T và Nguyễn Văn C số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Huy H 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Huy H cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Huy H.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trần Huy H nộp 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 7.260.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bát con sứ màu trắng đường kính 11cm; 01 đĩa sứ trắng có đường kính 17,5cm; 04 quân vị hình tròn đường kính 2,3cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá; 01 vỏ ga cũ kích thước (2,2x1,84)m.

Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Mạnh H 1.400.000đ, Nguyễn Văn C 2.800.000đ, Trần Huy H 27.000.000đ, Đồng Văn T 800.000đ, Cù Văn Đ 4.500.000đ.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và những người chứng kiến Công an bắt quả tang, thu giữ tiền cùng những vật chứng khác khi các bị cáo đang đánh bạc; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 03 giờ 30 phút ngày 26/4/2018 của Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí, phù hợp với sơ

đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 26/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có Đ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/4/2018, trên 01 chiếc ô tô chở công nhân biển kiểm soát 14P-1237 đang dừng đỗ trong xưởng sửa chữa của khuôn viên Phân xưởng vận tải số 5, Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ Vinacomin, thuộc tổ 10B, khu 7, phường B, thành phố U, Lê Việt D, Nguyễn Mạnh H, Trần Huy H, Khổng Minh Đ, Cù Văn Đ, Nguyễn Anh T, Đồng Văn T, Đinh Đức T và Nguyễn Văn C có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.260.000đ (bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì Nguyễn Mạnh H, Trần Huy H, Cù Văn Đ, Nguyễn Mạnh T, Đồng Văn T, Đinh Đức T và Nguyễn Văn C bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: số tiền 5.110.000đ tại chiếu bạc, 500.000đ dưới gầm xe ô tô biển kiểm soát 14P-1237 cùng toàn bộ dụng cụ dùng vào việc đánh bạc; Riêng D và Đ bỏ trốn, cùng ngày ra đầu thú, nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc mang theo khi bỏ trốn là 1.650.000đ.

Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành có Đ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình tuy nhiên cố ý cùng nhau tham gia đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước. Các bị cáo tụ tập rủ nhau đánh bạc có tính chất sát phạt tiền bạc của nhau không những làm thiệt hại về tài sản của mình và người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Việt D, Nguyễn Mạnh H, Trần Huy H, Nguyễn Anh T, Cù Văn Đ, Khổng Minh Đ, Đồng Văn T, Đinh Đức T, Nguyễn Văn C đã Đ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên thuộc loại đồng phạm giản đơn. Trong đó, D là người trực tiếp rủ Đ, Trần Huy H, Nguyễn Mạnh H tham gia chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, D cũng là người trực tiếp cầm cái và tham gia chơi đánh bạc từ đầu với số tiền là 500.000 (Năm trăm nghìn đồng) còn Nguyễn Mạnh H tích cực tham gia đánh xóc đĩa ngay từ đầu. Nguyễn Mạnh H cũng là người ban đầu cầm cái khoảng 20 phút sau đó chuyển cho D, Nguyễn Mạnh H bỏ ra 310.000đ để tham gia đánh bạc nên D, Nguyễn Mạnh H giữ vai trò chính trong vụ án. Tiếp đến là vai trò của Trần Huy H, Trần Huy H tham gia đánh bạc ngay từ đầu và bỏ ra 1.000.000đ để tham gia đánh bạc (Hùng cũng có một tiền án chưa được xóa án tích) nên Trần Huy H giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với Khổng Minh Đ tham gia đánh bạc ngay từ đầu, sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc, Nguyễn Anh T, Cù Văn Đ tham gia đánh bạc sau nhưng T dùng 2.050.000đ, Đ sử dụng 2.000.000đ để tham gia đánh bạc nên các bị cáo Đ, T, Đ giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Sau cùng là vai trò của các bị cáo T, T, C vì T, T, C tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác trong đó Đồng Văn T tham gia đánh bạc

với số tiền là 500.000đ, Đinh Đức T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền là 200.000đ nên các bị cáo T, T, C giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo D, Nguyễn Mạnh H, T, Đ, Đ, T, T, C không có tình tiết tăng nặng. Riêng đối với bị cáo Trần Huy H có một tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích nên bị cáo Trần Huy H phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo D, Nguyễn Mạnh H, Đ, Đ, T, T, T, C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị bắt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo trên có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Trần Huy H được hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Khổng Minh Đ có bố đẻ là ông Khổng Minh Tập được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Nguyễn Anh T có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Nguyễn Văn C có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Xuyên được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên HĐXX cũng xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo Đ, T, C. Ngoài ra bị cáo Lê Việt D, Khổng Minh Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Lê Việt D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Anh T, Cù Văn Đ, Khổng Minh Đ, Đồng Văn T, Đinh Đức T, Nguyễn Văn C đều có Đ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nhưng có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo trên đều có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo giáo dục thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Riêng đối với bị cáo Trần Huy H do Hùng có một tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tuy nhiên Trần Huy H phạm tội ít nghiêm trọng lại có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Huy H là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS, các bị cáo D, Nguyễn Mạnh H, Trần Huy H, T, Đ, Đ, T, C có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Huy H, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo D, Nguyễn Mạnh H, T, Đ, Đ, T, C.

[5] Về việc khấu trừ thu nhập (đối với bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ: theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự bị cáo Trần Huy H phải bị khấu trừ

một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là công nhân có thu nhập thấp hiện còn phải nuôi 2 con đang trong độ tuổi đi học nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Huy H.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 màu đen (thu của Nguyễn Mạnh H); 01 chiếc điện thoại Nokia 1208 màu đen (thu của T); 01 điện thoại OPPO màu đen (thu của T); 01 chiếc điện thoại Sony màu đen (thu của Trần Huy H); 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen viền màu bạc (thu của T); 01 chiếc điện thoại Lenovo màu đen màn hình bị nứt vỡ (thu của Đ) quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với 01 bát con sứ màu trắng đường kính 11 cm; 01 đĩa sứ trắng có đường kính 17,5 cm; 04 quân vị hình tròn đường kính 2,3cm, một mặt màu vàng một mặt màu trắng được cất ra từ bỏ bao thuốc lá; 01 vỏ ga cũ kích thước (2,2 x 1,84)m không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.110.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đ thu giữ dưới gầm xe ô tô 14P - 1237, qua điều tra xác minh đây là số tiền dùng để đánh bạc (Đồng Văn T rút xuống gầm xe khi cơ quan công an đến kiểm tra) số tiền này cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 600.000đ D nộp tại cơ quan công an và Đ nộp 1.050.000đ tại cơ quan công an. D, Đ cùng khai nhận đây là số tiền khi lực lượng công an bắt quả tang cả bọn có hành vi đánh bạc, cả hai bỏ chạy khỏi hiện trường D cầm trên tay số tiền 600.000đ, Đ cầm theo 1.050.000đ, là tiền cả hai dùng vào việc đánh bạc. Cần tịch thu số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền thu của Nguyễn Mạnh H 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), của Nguyễn Văn C 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); của Trần Huy H 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng); của Đồng Văn T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); của Cù Văn Đ 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) không dùng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Việt D, Nguyễn Mạnh H, Trần Huy H, Khổng Văn Đ, Nguyễn Anh T, Cù Văn Đ, Đồng Văn T, Đinh Đức T, Nguyễn Văn C phạm tội: "*Đánh bạc*".

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Việt D 30 (ba mươi) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H 30 (ba mươi) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian bị tạm giữ 04 ngày (từ ngày 26/4/2018 đến ngày 30/4/2018 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn phải cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 18 (mười tám) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Huy H cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Huy H.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Huy H 10 (mười) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Minh Đ 25 (hai mươi lăm) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 25 (hai mươi lăm) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cù Văn Đ 25 (hai mươi lăm) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn T 20 (hai mươi) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Đức T 20 (hai mươi) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 20 (hai mươi) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.260.000đ (bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bát con sứ màu trắng đường kính 11 cm; 01 đĩa sứ trắng có đường kính 17,5 cm; 04 quân vị hình tròn đường kính 2,3cm, một mặt màu vàng một mặt màu trắng được cắt ra từ bỏ bao thuốc lá; 01 vỏ ga cũ kích thước (2,2 x 1,84)m

Trả lại cho Nguyễn Mạnh H 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn C 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); Trần Huy H 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng); Đồng Văn T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); Cù Văn Đ 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng những vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2018 và Bảng kê tiền tang vật giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

3. Về án phí: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Việt D, Nguyễn Mạnh H, Trần Huy H, Nguyễn Anh T, Cù Văn Đ, Khổng Minh Đ, Đồng Văn T, Đinh Đức T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Lê Việt D, Nguyễn Mạnh H, Trần Huy H, Nguyễn Anh T, Cù Văn Đ, Khổng Minh Đ, Đồng Văn T, Đinh Đức T, Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28 tháng 8 năm 2018.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh
- Viện kiểm sát ND -TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

